

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST
Ngày 21-12-2021
V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hoài Trung
Ông Nguyễn Xuân Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huệ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021, về việc: “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Mỹ N - sinh năm 1992; cư trú tại số 63/10 đường N, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Nh – sinh năm 1990; cư trú tại số G, K, U 4-160-1 (Fuji Paresu 501), Japan.

Địa chỉ hiện tại: A, Japan.

(Chị N và anh Nh có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/02/2021 và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Ngô Thị Mỹ N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Nh kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) phường Nguyễn Nghiêm, thành

phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 25/02/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau về tính cách và quan điểm sống. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải để vợ chồng hàn gắn, nhưng không có kết quả. Vợ chồng chị đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Hiện chị đang sinh sống ở Việt Nam, còn anh Nh sinh sống ở Nhật Bản. Nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nh.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

* *Tại Đơn trình bày đề ngày 23/11/2021, bị đơn là anh Nguyễn Văn Nh trình bày:* Anh thống nhất với trình bày của chị Ngô Thị Mỹ N về quan hệ hôn nhân và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 11/2019, anh và chị N không quan tâm, chăm sóc và chia sẻ với nhau những khó khăn trong cuộc sống, nên tình cảm ngày càng phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, chị N yêu cầu được ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

* *Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo qui định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, 48, 51, 68, 97, 98, 205, 208, 209, 210, 211, 220, 474, 476, 477, 478 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về thẩm quyền thụ lý vụ án, về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, về xác định tư cách người tham gia tố tụng, về thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát và thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án.*

Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 178, 179, 474, 476, 477, 478, 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 122, 123, 124, 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Mỹ N, chị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn Nh. Về con chung, nợ chung, tài sản chung: Chị N và anh Nh trình bày không có, nên không xem xét, giải quyết. Về án phí và chi phí tố tụng khác, đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Ngô Thị Mỹ N và anh Nguyễn Văn Nh có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228, điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N và anh Nh.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Mỹ N và anh Nguyễn Văn Nh kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 25/02/2019, nên hôn nhân của chị N và anh Nh là hợp pháp.

Chị N và anh Nh đều thừa nhận sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Anh Nh và chị N thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân từ tháng năm 2019 cho đến nay. Mặt khác, hiện chị N đang sinh sống tại Việt Nam, còn anh Nh đang sinh sống tại Nhật Bản; giữa vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, chia sẻ với nhau những khó khăn trong cuộc sống. Nay, chị N và anh Nh đều cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng là không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh Nh; anh Nh đồng ý. Để tạo điều kiện cho cả hai ổn định cuộc sống mới, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N được ly hôn với anh Nh.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh Nh đều xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

[2.4] Về chi phí tố tụng khác: Chị N phải chịu 200.000 đồng tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp, được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai số AA/2018/0006761 ngày 31/3/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi; chi phí dịch thuật là 1.600.000 đồng, chị N tự nguyện chịu. Chị N đã nộp và chi phí xong.

[2.5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi là phù hợp với nhận định trên, được chấp nhận.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, 228, Điều 235, 266, 271, khoản 1 Điều 273, điểm a khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Mỹ N được ly hôn anh Nguyễn Văn Nh.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Ngô Thị Mỹ N và anh Nguyễn Văn Nh trình bày là không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị Mỹ N phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn*) theo Biên lai số AA/2018/0006755 ngày 17/3/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Chị Ngô Thị Mỹ N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về chi phí tố tụng khác: Chị Ngô Thị Mỹ N phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm ngàn*) tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp, được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai số AA/2018/0006761 ngày 31/3/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Chị Ngô Thị Mỹ N đã nộp đủ chi phí ủy thác tư pháp. Chi phí dịch thuật là 1.600.000 đồng (*một triệu sáu trăm ngàn*), chị Ngô Thị Mỹ N tự nguyện chịu. Chị Ngô Thị Mỹ N đã nộp và chi phí xong.

Chị Ngô Thị Mỹ N và anh Nguyễn Văn Nh không có mặt tại phiên tòa, chị Ngô Thị Mỹ N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày; anh Nguyễn Văn Nh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND phường Nguyễn Nghiêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trịnh Thị Thu Lan

